

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 20/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hằng và ông Đinh Công Ó

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXSTHS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 03/5/1987, tại bản K1, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản K1, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: cán bộ Địa chính xã Gia P, huyện Phù Yên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Y và bà Đinh Thị P, vợ là Đinh Thị V, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 48/QĐ-UBKTHU ngày 07/9/2017 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Phù Yên, bị bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 29 ngày, từ ngày 06/9/2017 đến ngày 01/02/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại gồm có:

1. Anh Lò Văn Q, sinh năm 1986, cư trú tại bản Tầm Ổ, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Anh Hà Đức B, sinh năm 1980, cư trú tại bản S, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1961, cư trú tại bản K1, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

4. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1966, cư trú tại bản Kh1, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

5. Anh Hà Văn B, sinh năm 1989, thường trú tại bản D2, xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 5 năm 2015 Đinh Văn T là cán bộ địa chính xã Tường H, huyện Phù Yên, quá trình công tác T lấy được danh sách 37 hộ của xã Tường H không phải nộp thuế cấp quyền sử dụng đất, mà chỉ nộp lệ phí trước bạ theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ tại tủ tài liệu của anh Đinh Văn A cán bộ địa chính xã Tường H, lợi dụng quy định đó T đã thông tin cho các hộ gia đình thuộc diện phải nộp phí trước bạ là muốn lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải nộp cho T từ 1.000.000^d (Một triệu đồng) đến 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tùy theo từng hạng đất, cụ thể T đã thực hiện các lần cụ thể sau:

Lần 1: Tháng 12 năm 2015 Đinh Văn T thông báo cho anh Đinh Văn X, trú tại bản K1, xã Tường H phí cấp quyền sử dụng đất phải nộp là 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), sau 03 ngày anh X bảo vợ là Đinh Thị P đem tiền đến nhà đưa cho T, sau khi nhận được tiền T đến Chi cục thuế huyện Phù Yên gặp anh Lê Văn S là cán bộ Chi cục thuế lấy thông báo nộp lệ phí trước bạ rồi đến Ngân hàng nông nghiệp huyện Phù Yên nộp lệ phí hết 654.000^d (Sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng), sau đó quay lại lấy hồ sơ với anh Sâm đem đến gặp ông Vi Xuân Th là Giám đốc văn phòng cấp quyền sử dụng đất huyện Phù Yên để ký nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đưa cho ông Th 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 1.046.000^d (Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Lần 2: Khoảng tháng 02/2016 cũng với phương thức và thủ đoạn trên T đã chiếm đoạt của anh Hà Đức B, trú tại bản S, xã Tường H 1.000.000^d (Một triệu đồng), hộ anh Đinh Văn C, bản Khảo 1, xã Tường H 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T đã nộp phí trước bạ của hộ anh B hết 37.000^d (Ba mươi bảy nghìn đồng), hộ anh C 100.000^d (Một trăm nghìn đồng), sau đó đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phù Yên ký sổ nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đưa cho ông Th 1.000.000^d (Một triệu đồng), còn lại 4.363.000^d (Bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) T sử dụng hết.

Lần 3: Ngày 25/4/2017 T lấy tiền của anh Lò Văn Q, thường trú tại bản Tầm Ốc, xã Tường H 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó đi nộp thuế trước bạ 60.000^d (Sáu mươi nghìn đồng) rồi đến văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phù Yên gặp ông Vi Xuân Th ký nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đưa cho ông Th 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 2.940.000^d (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) T sử dụng hết.

Lần 4: Ngày 16/6/2017 T lấy của anh Hà Văn B, thường trú tại bản Dẩn 2, xã Tường H 3.000.000^d (Ba triệu đồng), nhận được tiền T đi nộp phí trước bạ hết

251.000^d (Hai trăm năm mươi một nghìn đồng), đưa cho ông Vì Xuân Th 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 2.249.000^d (Hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tổng số tiền T thu của 5 hộ gia đình trên là 13.200.000^d (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó bị cáo đã nộp phí trước bạ 1.102.000^d, còn lại 12.098.000^d bị cáo sử dụng hết.

Tại các bản khai của những người bị hại là anh Lò Văn Q, Hà Đức B, Đinh Văn X, Đinh Văn C, Hà Văn B đều trình bày: Khi nghe bị cáo thông tin cho gia đình biết để nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải nộp một khoản tiền để bị cáo làm thủ tục và lấy giúp, do tin tưởng bị cáo nên đã đưa tiền cho bị cáo. Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa những người bị hại đều yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt sau khi trừ lệ phí trước bạ bị cáo đã nộp, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại các bản khai và biên bản đối chất của ông Vì Xuân Th đều không thừa nhận việc bị cáo T khai có đưa cho ông tổng số tiền của 5 hộ trên là 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 11/8/2017, ngày 08/12/2017 và ngày 18/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết tay và tài liệu thu của Đinh Văn T.

Tại Kết luận giám định số 515/KLGD ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Văn T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 (danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Tường H, huyện Phù Yên) là chữ ký, chữ viết cùng một người viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 56/KLGD ngày 29/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Sơn La kết luận: “các chữ viết dưới mục người nộp tiền mang tên Chính, B, X, Q, B trên các tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6 so với chữ viết của Đinh Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là chữ của cùng một người viết ra”.

Tại Kết luận giám định số 6279/KLGD ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận “(01) một tệp văn bản có tên Copy of RA TB NAM 2014 (3) xls có nội dung giống nội dung của tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 (tài liệu có tiêu đề xã Tường H)”.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-PY ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị can Đinh Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, sau khi lấy được danh sách 37 hộ dân của xã Tường H đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải nộp thuế mà chỉ nộp phí trước bạ theo Chỉ thị 1474 của Chính phủ, mặc dù không phải nhiệm vụ của bị cáo về

việc thu tiền để nộp phí trước bạ đăng ký quyền sử dụng đất, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các hộ gia đình bị cáo đã đưa thông tin sai sự thật để nhằm chiếm đoạt tài sản sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể bị cáo đã thu của 05 hộ dân tại xã Tường H là 13.200.000^d (Mười ba triệu hai nghìn đồng), trong đó bị cáo đã nộp phí trước bạ 1.102.000^d (Một triệu một trăm linh hai nghìn đồng), còn lại 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng) bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 đến 05 năm và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại số tiền 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng) cho anh Lò Văn Q, Hà Đức B, Đinh Văn X, Đinh Văn C và Hà Văn B, được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra là 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu theo luật định.

Phản tranh luận tại phiên tòa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận giám định về chữ ký và chữ viết của bị cáo trong các tài liệu liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và số tiền bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 6/2017 lợi dụng sự nhẹ dạ và thiếu hiểu biết của những người bị hại, bị cáo đã lợi dụng quyền hạn công việc của mình để đưa ra thông tin sai sự thật, nhằm chiếm đoạt tài sản của các hộ gia đình đủ điều kiện được cấp quyền sử dụng đất không phải nộp thuế đăng ký quyền sử dụng đất của xã Tường H theo Chỉ thị 1474 của Chính phủ, tổng số tiền bị cáo trực tiếp thu là 13.200.000^d (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp lệ phí trước bạ 1.102.000^d (Một triệu một trăm linh hai nghìn đồng), còn lại 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng) bị cáo chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã thực hiện.

[4]. Những người bị hại trong vụ án đều có đơn xin vắng mặt và đều yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt sau khi trừ phí trước bạ bị cáo đã nộp, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy sự vắng mặt của những người bị hại không làm trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc xác định tình tiết vụ án cũng như không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, phù hợp với quy định của Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, do đó cần chấp nhận đơn xin vắng mặt của những người bị hại và tiến hành xét xử theo quy định .

[5]. Đối với ông Vì Xuân Th, Giám đốc văn phòng cấp quyền sử dụng đất huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra, xác minh, đối chất ông Th không thừa nhận được nhận tiền với bị cáo như bị cáo khai, ngoài lời khai bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến hành vi nhận tiền của ông Th. Do đó, không đủ cơ sở, căn cứ để đưa ra xử lý đối với ông Th trong vụ án này.

[6]. Đối với anh Lê Văn S, cán bộ Chi Cục Thuế huyện Phù Yên, quá trình điều tra, xác minh anh S không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này, do đó Hội đồng không đề cập xem xét.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7]. Về tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là nghiêm trọng, bị cáo là đảng viên, được tổ chức giao nhiệm vụ phụ trách về địa chính xã, lợi dụng chức vụ, quyền hạn công việc được giao đã đưa ra thông tin sai sự thật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của các anh Q, B, X, C và anh B, thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 139 BLHS 1999.

[8]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên, quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, rõ ràng, bị cáo là con của người có công với cách mạng, các gia đình bị hại đều có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, chính quyền xã Tường H xác nhận và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[9]. Về nhân thân bị cáo: không có tiền án, tiền sự, không bị xử lý, xử phạt về hành vi vi phạm hành chính khác, phạm tội lần đầu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy ước, hương ước và nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[10]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét thấy việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, chỉ cần giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11]. Về hình phạt bổ sung: lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng qua kết quả điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không có tài sản để thi hành án phạt tiền, do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 13.200.000^d (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) thu của 05 hộ gia đình, trong đó bị cáo đã nộp phí trước bạ 1.102.000^d (Một triệu một trăm linh hai nghìn đồng), còn lại 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng) buộc bị cáo trả lại cụ thể như sau: trả cho anh Lò Văn Q 3.440.000^d (Ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); anh Hà Đức B 963.000^d (Chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng); ông Đinh Văn X 1.546.000^d (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); ông Đinh Văn C 3.400.000^d (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng); anh Hà Văn B 2.749.000^d (Hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng) được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng), hiện nay đang ở tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được xét, miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14]. Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên: Tiếp tục điều tra, xác minh đối với ông Vì Xuân Th nếu có căn cứ xác định ông Th có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì cần được đưa ra xử lý kịp thời trước pháp luật, tránh để lọt người, lọt tội cũng như việc xử lý công bằng đối với những người có hành vi phạm tội, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/3/2018.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho UBND xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền xã Gia Phù về việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án dân sự.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Đinh Văn T đã nộp số tiền đã chiếm đoạt tại cơ quan điều tra để trả lại cho những người bị hại là 12.098.000^d (Mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng), cụ thể như sau:

Trả cho anh Lò Văn Q 3.440.000^d (Ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); anh Hà Đức B 963.000^d (Chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng); ông Đinh Văn X 1.546.000^d (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); ông Đinh Văn C 3.400.000^d (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và anh Hà Văn B 2.749.000^d (Hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Gia Ph;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lường Ngọc Thông